

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 366 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ
Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026,
định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ
Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn
lực của nền kinh tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính
trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công
nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông
Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư về
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề
cao;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-
NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung
ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội,
đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực
hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01
tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều
kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08
tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt
động hàng không chung;*

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Công văn số 1351/CHK-TCCB ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Cục Hàng không Việt Nam về việc cung cấp số liệu dự báo nhu cầu nhân sự và lao động phục vụ xây dựng và khai thác Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 cho địa phương;

Thực hiện Công văn số 3079/TCTCHKVN-TCNS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam về số lượng dự kiến nhân sự tuyển dụng khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động;

Thực hiện Công văn số 8731-CV/TU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 26/12/2024 về Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030”;

Trên cơ sở Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 222/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công văn số 9160/SLĐTBXH-GDNN ngày 22 tháng 10 năm 2024, Công văn số 10501/SLĐTBXH-GDNN ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Công văn số 493/SLĐTBXH-GDNN ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành ở phần IV của Đề án;
- Các Cơ quan Báo chí của tỉnh;
- Các cơ sở GD đại học, cơ sở GD nghề nghiệp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, KTN, KGVX.

<Tannd T02.2025>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ĐỀ ÁN

**“Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ
Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026,
định hướng đến năm 2030”**

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh)

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng

7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Công văn số 1351/CHK-TCCB ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Cục Hàng không Việt Nam về việc cung cấp số liệu dự báo nhu cầu nhân sự và lao động phục vụ xây dựng và khai thác Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 cho địa phương;

Thực hiện Công văn số 3079/TCTCHKVN-TCNS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam về số lượng dự kiến nhân sự tuyển dụng khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động;

Thực hiện Công văn số 8731-CV/TU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 26/12/2024 về Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030”;

Trên cơ sở Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm

2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Đề án được xây dựng trên cơ sở thực tế đang đặt ra đối với nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030. Các cơ sở thực tiễn để xây dựng Đề án bao gồm:

1. Với những đột phá mới về công nghệ sản xuất trên thế giới hiện nay đã làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất và kinh doanh, kéo theo hàng loạt những thay đổi về mô hình tổ chức, quản lý và dịch vụ dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp tăng cao (đối với nhóm lao động tay nghề thấp) đồng thời khan hiếm nguồn lực lao động tay nghề cao.

2. Hiện nay, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Một trong các yếu tố quan trọng trong chiến lược thu hút đầu tư và các nguồn lực phát triển đó là yếu tố chất lượng của nguồn nhân lực. Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để thu hút các nhà đầu tư, cũng là nguồn lực quan trọng nhất của sự sáng tạo và đổi mới phát triển phù hợp với sự phát triển của xã hội.

3. Tại Đồng Nai, với một trong các nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và tập trung xây dựng cơ chế chính sách đặc thù, giải phóng các nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo nguyên tắc hiệu quả, bền vững.

4. Cảng hàng không quốc tế Long Thành là dự án quốc gia được thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tiến độ thực hiện dự án hiện nay thì Cảng hàng không quốc tế Long Thành sẽ được đưa vào khai thác cuối năm 2026. Cục Hàng không Việt Nam cũng đã dự báo nhu cầu nhân sự và lao động phục vụ xây dựng và khai thác Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 cho địa phương với tổng nhu cầu lao động là 13.769 lao động với 05 lĩnh vực tại Văn bản số 1351/CHK-TCCB ngày 01 tháng 4 năm 2020, trong đó tổ chức đào tạo cho 1.470 lao động phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành với 10 chức danh theo yêu cầu của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam tại Văn bản số 3079/TCTCHKVN-TCNS ngày 29 tháng 7 năm 2024, kịp thời đảm bảo nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào vận hành năm 2026. Ngoài ra, nhu cầu nhân lực các ngành nghề dịch vụ phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành như: Dịch vụ logistics, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại (tài chính - ngân hàng) và lưu thông hàng hóa, dịch vụ taxi...

III. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế Đông Nam bộ là tỉnh có truyền thống và luôn đi đầu về phát triển lĩnh vực công nghiệp đóng góp vào sự phát triển cho vùng Đông Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung. Đặc biệt, sự hình thành và phát triển Cảng hàng không quốc tế Long Thành với ưu thế về vị trí và khả năng kết nối chiến lược với các tỉnh thành trong vùng Đông Nam bộ và các khu vực đô thị năng động khác đang tạo ra một cơ hội lớn thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ nhiều lĩnh vực mới ở Đồng Nai như: Logistics, kinh doanh thương mại, bán lẻ, du lịch, dịch vụ bất động sản, văn phòng cho thuê.... Như vậy, Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi đi vào vận hành năm 2026 không chỉ mở ra một bước ngoặt mới cho ngành hàng không Việt Nam mà còn là dấu mốc lịch sử quan trọng cho nền kinh tế của tỉnh Đồng Nai. Với sự kỳ vọng vào một nền kinh tế mới - kinh tế sân bay, Đồng Nai đang đứng trước cơ hội lớn để hòa nhập và kết nối sâu rộng với nền kinh tế sản xuất công nghiệp hiện đại, qua đó tạo ra một động lực đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế toàn diện, tích hợp với khoa học công nghệ.

Tính đến cuối năm 2024, dân số của tỉnh Đồng Nai trên 03 triệu người; độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 1,75 triệu người, thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; hàng năm có khoảng từ 30.000 đến 35.000 người tốt nghiệp THPT. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 10 trường cao đẳng, 05 trường trung cấp và 05 trường đại học, hàng năm có quy mô và khả năng đào tạo từ 20.000 đến 25.000 người. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ của tỉnh Đồng Nai còn thấp (năm 2023 chỉ đạt 22,82%). Vì vậy, có khoảng 77,18% nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai nói chung và nguồn nhân lực thuộc diện có đất bị thu hồi cũng như nguồn nhân lực tại các địa phương của tỉnh Đồng Nai, xung quanh Cảng hàng không quốc tế Long Thành cần phải đào tạo hoặc đặt hàng đào tạo để có cơ hội tham gia vào thị trường lao động chuyên ngành hàng không và đáp ứng được yêu cầu theo quy định của ngành vận tải hàng không.

Tuy nhiên, hiện nay các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng đủ điều kiện để mở mã nghề đào tạo các ngành nghề liên quan hàng không theo quy định của Cục Hàng không Việt Nam. Đây là một trong những khó khăn, thách thức đối với công tác đào tạo nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động vào cuối năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030.

Như vậy, trên cơ sở những cơ hội mới và những định hướng đã được nêu ở trên cũng như thực trạng nguồn nhân lực, các điều kiện đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Đồng Nai, để phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi đi vào vận hành năm 2026. Việc đào tạo nhân lực tại địa phương phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đặc biệt là ưu tiên đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất thuộc Dự án để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành đảm bảo về số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tại Cảng trở nên cấp thiết phải nghiên cứu, xây dựng Đề án: “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ hoạt động Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030”.

Phần II

THỰC TRẠNG VỀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI PHỤC VỤ TRONG VÀ NGOÀI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai nhằm phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Văn bản số 4098/UBND-KGVX ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Văn bản số 1351/CHK-TCCB ngày 01/4/2020 của Cục Hàng không Việt Nam về việc cung cấp số liệu dự báo nhu cầu nhân sự và lao động phục vụ xây dựng và khai thác Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

- Văn bản số 5239/UBND- KGVX ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đào tạo nhân lực hàng không.

- Công văn số 6253-CV/TU ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tỉnh ủy về Kết luận của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn Coherent.

- Văn bản số 12878/UBND-KTN ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai tại buổi làm việc với Tập đoàn Coherent.

- Văn bản số 11766/UBND-KGVX ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy tại buổi thăm và làm việc với Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2.

- Công văn số 6734-CV/TU ngày 16 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy về việc chuẩn bị tổ chức Hội thảo với chuyên đề “Cơ hội thách thức đối với Đồng Nai sau khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động”.

- Thông báo số 467/TB-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng tại cuộc họp nghe Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo nguồn nhân lực ngành y tế và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 13/3/2024, UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo với chuyên đề “Cơ hội thách thức đối với Đồng Nai sau khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động” và đã có Thông báo số 164/TB-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận chỉ đạo của Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức tại Hội thảo về đào tạo nguồn nhân lực vận hành Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh phát động phong trào thi đua “Tỉnh Đồng Nai đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, cất cánh cùng Sân bay Long Thành”.

- Văn bản số 7306/UBND-KGVX ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý kiến nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại

Tờ trình số 134/TTr-SLĐTBXH ngày 17/6/2024 về việc đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lĩnh Đồng Nai nhằm phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các khu vực lân cận” giai đoạn 2026 - 2030.

- Văn bản số 7783/UBND-KTN ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung tại buổi làm việc với Công ty Cổ phần Triển lãm Hàng không Việt Nam và Ban Cố vấn nước ngoài về hợp tác phát triển ngành hàng không trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024, cùng với định hướng của Tỉnh ủy; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8736/UBND-KGVX ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc xây dựng Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ nhằm phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các khu vực lân cận” giai đoạn 2026 - 2030.

II. THỰC TRẠNG VỀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI PHỤC VỤ TRONG VÀ NGOÀI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH

1. Công tác điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề và tình hình lao động trên địa bàn tỉnh

a) Công tác điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề

- Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hàng năm tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra cập nhật thông tin thị trường lao động. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, phần mềm truy xuất, tra cứu thông tin cung cầu (Cục Việc làm) bị sự cố không truy xuất được kết quả, nên từ năm 2021 đến nay tỉnh chưa thực hiện điều tra cung cầu lao động. Do vậy nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động và nhu cầu lao động chất lượng cao tại các doanh nghiệp; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát nhu cầu học nghề tại địa phương và khai thác thông tin dự báo nhu cầu lao động của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai, kết quả đào tạo của năm trước và thực trạng về năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm phù hợp tình hình thực tế.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các trường trung học cơ sở (THCS) tổ chức các chương trình hướng nghiệp để phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Công tác phân luồng đối tượng học sinh THCS đi học nghề đang có sự chuyển biến tích cực, người lao động đã nhận thức được và hiểu rõ hơn về tầm quan trọng, vai trò và lợi ích của việc học nghề nên đã tích cực tham gia. Kết quả, trong 03 năm qua số lượng học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường nghề ngày càng tăng.

b) Tình hình lao động trên địa bàn tỉnh

- Lũy kế đến ngày 31/5/2024, toàn tỉnh có 75.758 đơn vị dân doanh đăng ký kinh doanh trong toàn tỉnh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia gồm 54.563 doanh nghiệp và 21.195 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động (trong đó có 43.593 doanh nghiệp đang ở trạng thái hoạt động và 10.970 doanh nghiệp ở trạng thái bị khóa do cảnh báo vi phạm trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia); số dự án FDI còn hiệu lực là 1.652 dự án. Hiện nay, toàn tỉnh có 32 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 2.118 dự án của 44 quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Về nguồn lực lao động: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 1,807 triệu người, trong đó lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ở các loại hình kinh tế khoảng 1,750 triệu người; tổng số lao động làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp trên 01 triệu người, gồm: Doanh nghiệp nhà nước và có vốn chi phối của Nhà nước là 1.939 người; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 575.981 người; doanh nghiệp dân doanh trên 430.000 người. Các ngành thu hút nhiều lao động như: Giày da, chế biến gỗ, may mặc, lắp ráp linh kiện, điện tử, gia công cơ khí....

+ Xét về cơ cấu ngành nghề thì dệt may, giày da là ngành sử dụng nhiều lao động nhất (48,7%), tiếp theo là các ngành như chế biến gỗ (24%), nhựa và hóa chất (9,8%), điện, điện tử (9,1%), cơ khí (7%).

+ Về quy mô cơ cấu lao động, lao động ngoài tỉnh chiếm đa số (trên 51%).

+ Về cơ cấu giới tính, lao động nữ có tỷ lệ cao hơn (62%). Người lao động tập trung làm việc tại các doanh nghiệp có vốn FDI (chiếm 77,6%).

+ Cơ cấu, trình độ tay nghề: Cao đẳng, đại học trở lên 10%; trung cấp nghề, công nhân kỹ thuật 20%; lao động đã qua đào tạo (kể cả doanh nghiệp đào tạo) 28%, lao động chưa qua đào tạo là 42%.

2. Công tác đào tạo nghề

a) Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 56 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: Có 10 trường cao đẳng, 05 trường trung cấp, 19 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 22 cơ sở đào tạo khác có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Đội ngũ nhà giáo: Tổng số giáo viên trên địa bàn tỉnh: có 3.156 giáo viên giáo dục nghề nghiệp gồm cả Trung ương và địa phương (935 giáo viên có trình độ trên đại học, chiếm 29,63%; có 1.357 giáo viên trình độ đại học, chiếm 42,99%; có 864 giáo viên có trình độ cao đẳng và tương đương là 27,38%), trong đó có 1.892 giáo viên cơ hữu chiếm 59,95% và 1.264 giáo viên thỉnh giảng chiếm 40,05%.

c) Về chương trình đào tạo

- Hiện nay, tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức xây dựng lại chương trình đào tạo phù hợp với công nghệ và quy trình sản xuất của doanh nghiệp để hạn chế công tác đào tạo lại sau khi tuyển dụng vào làm việc. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian qua đẩy mạnh việc đổi

mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học vào thực hành tay nghề; tăng thời lượng thực hành nhằm phát huy tối đa kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp những năm gần đây đã nâng chất lượng đào tạo nghề, ngày càng đáp ứng với thị trường lao động, điều này thể hiện qua tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp nghề có việc làm ngày càng nâng cao, người sử dụng lao động không phải đào tạo lại.

- Về chương trình đào tạo được đánh giá công nhận kiểm định chất lượng: Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai: 04 chương trình (nghề Điều dưỡng; Dược; Kỹ thuật phục hồi chức năng; Kỹ thuật xét nghiệm Y học); Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi có 09 chương trình, trong đó có 06 nghề theo tiêu chuẩn Đức (Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà; Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí; Cắt gọt kim loại; Điện tử công nghiệp; Vận hành máy thi công nề; Điện Công nghiệp) và 02 chương trình Úc cùng Việt Nam phát triển nguồn nhân lực (Aus4Skills) hỗ trợ xây dựng (Quản lý kho hàng; Xếp dỡ cơ giới tổng hợp); Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 có 09 chương trình, trong đó có 06 nghề theo tiêu chuẩn Đức (Cơ khí xây dựng; Chế tạo thiết bị cơ khí; Cắt gọt kim loại; Điện tử công nghiệp; Cơ điện tử; Lắp đặt thiết bị cơ khí) và 03 nghề theo tiêu chuẩn Pháp (Kỹ thuật Truyền dẫn quang và vô tuyến; Kỹ thuật lắp đặt đài trạm viễn thông; Hàn). Có 02 trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh có ngành nghề đang đào tạo theo chương trình đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế, khu vực:

+ Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 với 06/09 nghề nâng cao theo chuẩn quốc tế City & Guilds (Anh Quốc) với 04 khóa thi điểm, đã đào tạo cho 477 học viên.

+ Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi được Dự án Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ xây dựng chương trình 06 nghề theo tiêu chuẩn Đức với 04 khóa thi điểm cho 737 học viên và 02 nghề do Chương trình Úc cùng Việt Nam phát triển nguồn nhân lực (Aus4Skills) hỗ trợ đào tạo với 02 khóa thi điểm cho 352 học viên.

d) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Ngoài Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 và Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi được hỗ trợ từ Dự án của tổ chức GIZ Đức, thì hầu hết các trường có thiết bị thực hành cơ bản chưa đáp ứng được công nghệ sản xuất của doanh nghiệp hoặc có trường hợp một số trang thiết bị đào tạo mới một số nghề (như điện công nghiệp, cắt gọt kim loại, quản trị mạng, quản trị nhà hàng, xử lý nước thải) khi đưa vào vận hành xảy ra tình trạng thiết bị công nghệ mới gặp khó khăn trong việc tương thích với thiết bị cũ đã đầu tư các năm trước. Mặc dù, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp luôn quan tâm đầu tư thiết bị tự làm để phục vụ và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, giảng dạy. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế của trường và yêu cầu công nghệ của các doanh nghiệp thì vẫn chưa đáp ứng được.

d) Chính sách đối với người học nghề

- Chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với

cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong dịch vụ giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký đến hết khóa học giai đoạn 2023 - 2025; theo đó, người học nghề trình độ trung cấp được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Chính sách đối với bộ đội xuất ngũ: Kết quả từ năm 2021 - 2023, toàn tỉnh có 1.727 người được hỗ trợ học nghề với tổng số tiền là 20.808 triệu đồng, cụ thể: Năm 2021 hỗ trợ 374 người, kinh phí 3.937 triệu đồng; năm 2022 hỗ trợ 575 người, kinh phí 7.334 triệu đồng; năm 2023 hỗ trợ 778 người, kinh phí 9.537 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành: Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tổ chức lại cuộc sống của người dân thuộc Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tính đến thời điểm hiện tại chưa có người lao động nộp hồ sơ hỗ trợ học nghề.

- Chính sách vay tín dụng đối với học sinh, sinh viên: Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai có chương trình cho vay tín dụng đối với học sinh, sinh viên với 02 hình thức (cho vay trực tiếp và cho vay thông qua hộ gia đình). Kết quả từ năm 2020 - 2023 đã cho 340 học sinh, sinh viên (cao đẳng, trung cấp) vay vốn học nghề với tổng số tiền là 7.743 triệu đồng.

- Chế độ học bổng: Để khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia học tập, hầu hết các trường nghề đều có chế độ học bổng cho học sinh, sinh viên theo quy chế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chính sách khởi nghiệp: Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023”, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho 170 cán bộ, nhà giáo chuyên trách, học sinh, sinh viên nhằm cung cấp kiến thức nền tảng để hình thành các ý tưởng khởi nghiệp. Tuy nhiên trong hơn 02 năm qua, chưa có đối tượng học sinh, sinh viên khởi nghiệp để hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

e) Chính sách đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

- Được hưởng chế độ tiền lương theo chức danh giáo viên, giáo viên chính, giáo viên cao cấp; giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp; phụ cấp ưu đãi theo ngành, nghề, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp đặc thù cho nhà

giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành, nhà giáo là nghệ nhân, người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành, nhà giáo dạy thực hành các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nhà giáo cho người khuyết tật theo quy định của Chính phủ.

- Có chính sách khuyến khích nhà giáo đến công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

- Giai đoạn 2010 - 2020, đã thực hiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai (Chương trình 1). Từ năm 2021 đến nay không triển khai thực hiện do Chương trình đã dừng hỗ trợ.

Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và căn cứ Đề án vị trí việc làm của đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển dụng cán bộ quản lý và nhà giáo theo quy định và tự cân đối ngân sách để có khoản thu nhập tăng thêm cho nhà giáo nhằm để giữ chân giáo viên cũ và thu hút giáo viên mới.

g) Chính sách đối với cơ sở đào tạo

- Được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được ưu đãi về tín dụng để đầu tư cơ sở vật chất hoặc nâng cao chất lượng đào tạo; ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Tham gia đấu thầu, nhận đặt hàng đào tạo của Nhà nước theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Vay vốn ưu đãi từ các chương trình, dự án trong nước và nước ngoài.

- Tham gia chương trình bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trong nước và nước ngoài bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

h) Về năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Toàn tỉnh từ năm 2021 - 2023, kết quả tuyển mới đào tạo cho 219.153 người, trong đó trình độ từ trung cấp trở lên là 57.175 người, chiếm tỷ lệ 26,09%. Trong đó 10 trường cao đẳng đang đào tạo 80 ngành nghề, tuyển mới đào tạo cho 33.630 người, có 21.800 người tốt nghiệp (*đính kèm Phụ lục III*). Bên cạnh số lượng đào tạo nghề ngày càng tăng, chất lượng dạy nghề cũng như cơ cấu ngành nghề dần đáp ứng theo nhu cầu thị trường lao động, điều này đã giúp cho người học nghề dễ tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp và các doanh nghiệp không phải đào tạo lại cho người lao động mới được tuyển dụng.

- Về ngành nghề đang đào tạo tại 10 trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Có 80 ngành nghề đang đào tạo, trong đó có 54 nghề liên quan đến hàng không (*đính kèm Phụ lục IV*). Tuy nhiên, trong các ngành nghề đang đào tạo thì chưa có ngành nghề đào tạo chuyên ngành hàng không, chỉ đào tạo cung cấp lao động kỹ thuật có

tay nghề cao cho doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và để phục vụ cho hoạt động Sân bay Long Thành thì các ngành nghề cần phải liên kết đào tạo thêm các nội dung đặc thù theo yêu cầu.

3. Các trường đại học trên địa bàn tỉnh

a) Về năng lực đào tạo của các trường đại học trên địa bàn tỉnh: Toàn tỉnh hiện có 05 trường đại học đang đào tạo (Trường Đại học Đồng Nai, Trường Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Trường Đại học Lâm nghiệp) với 53 chuyên ngành, số lượng sinh viên tham gia các khóa học từ năm 2021 - 2023 với số tuyển mới là 18.060 người, số tốt nghiệp là 12.591 người (*đính kèm Phụ lục I*).

b) Về ngành nghề đang đào tạo tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh: Toàn tỉnh có 53 ngành nghề đang đào tạo trình độ đại học, trong đó có 19 ngành nghề đào tạo có liên quan đến ngành hàng không (*đính kèm Phụ lục II*). Tuy nhiên, trong các ngành nghề đang đào tạo thì chưa có ngành nghề đào tạo chuyên ngành hàng không, chỉ đào tạo cung cấp lao động kỹ thuật có tay nghề cao cho doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và để phục vụ cho hoạt động Sân bay Long Thành thì các ngành nghề cần phải liên kết đào tạo thêm các nội dung đặc thù theo quy định của Cục Hàng không Việt Nam.

4. Các hoạt động đã thực hiện trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Sân bay Long Thành

a) Nhằm đào tạo nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi vận hành vào năm 2026, trong thời gian qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện Long Thành tổ chức nhiều hoạt động về tuyên truyền cung cấp các thông tin như: Tiêu chuẩn, ngành nghề, nơi đào tạo và nhu cầu tuyển dụng lao động phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam tại Văn bản số 1351/CHK-TCCB ngày 01 tháng 4 năm 2020 về việc cung cấp số liệu dự báo nhu cầu nhân sự và lao động phục vụ xây dựng và khai thác Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 cho địa phương với tổng nhu cầu lao động là 13.769 lao động, chia gồm 05 lĩnh vực (*đính kèm Phụ lục V*), cụ thể như sau:

- Lĩnh vực cảng hàng không nhu cầu lao động là 2.961 lao động (trong đó: Lao động trình độ trên đại học là 65 lao động; lao động trình độ đại học 835 lao động; lao động trình độ trung cấp, cao đẳng 573 lao động; lao động trình độ sơ cấp là 1.327 lao động; lao động phổ thông là 161 lao động).

- Lĩnh vực quản lý bay nhu cầu lao động là 881 lao động (trong đó: Lao động trình độ trên đại học là 30 lao động; lao động trình độ đại học, cao đẳng 438 lao động; lao động trình độ trung cấp 300 lao động; lao động trình độ sơ cấp là 90 lao động; lao động phổ thông là 23 lao động).

- Lĩnh vực vận tải hàng không nhu cầu lao động là 828 lao động, trong đó: Lao động trình độ trên đại học là 21 lao động; lao động trình độ đại học 456 lao động; lao động trình độ trung cấp, cao đẳng 107 lao động; lao động trình độ sơ cấp là 20 lao động; lao động phổ thông là 224 lao động.

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không nhu cầu lao động là 8.909 lao động, trong đó: Lao động trình độ trên đại học là 264 lao động; lao động trình độ đại học 3.524 lao động; lao động trình độ trung cấp, cao đẳng 1.264 lao động; lao động trình độ sơ cấp là 2.377 lao động; lao động phổ thông là 1.480 lao động.

- Lĩnh vực cảng vụ hàng không nhu cầu lao động là 190 lao động, trong đó: Lao động trình độ trên đại học là 30 lao động; lao động trình độ đại học 140 lao động; lao động trình độ trung cấp, cao đẳng 05 lao động; lao động trình độ sơ cấp là 02 lao động; lao động phổ thông là 13 lao động.

b) Ngày 17/10/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 6114/SLDTBXH-GDNN về việc hỗ trợ, hướng dẫn nội dung đào tạo nghề nghiệp phục vụ cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành, gửi Cục Hàng không Việt Nam phối hợp tổ chức đào tạo, sử dụng lao động chuyên ngành hàng không tạo điều kiện thuận lợi cho các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh nắm bắt thông tin và kịp thời phối hợp trong việc liên kết đào tạo nghề hàng không với 25 cơ sở đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

c) Ngày 28/12/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức họp gặp mặt giữa các sở, ban, ngành, UBND huyện Long Thành, 10 trường cao đẳng với đại diện lãnh đạo Cảng vụ Hàng không Miền Nam và 10 đơn vị đào tạo, sử dụng lao động hàng không (Viện Khoa học Hàng không Việt Nam; Học viện Hàng không Vietjet; Trung tâm Đào tạo Vietravel Arilines; Trung tâm Đào tạo Pacific; Trung tâm Đào tạo VIAGS; Kho hàng chuyển phát nhanh; Dịch vụ phi hàng không; Công ty SAGS; Công ty Quản lý bay Miền Nam; Tạp chí Bầu trời rộng mở), để trao đổi nghiệp vụ trong quá trình đào tạo, trình bày những thuận lợi và khó khăn của các bên, tháo gỡ và hợp tác liên kết đào tạo nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi đi vào hoạt động năm 2026.

d) Ngày 29/7/2024, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam ban hành Văn bản số 3079/TCTCHKVN-TCNS về việc cung cấp thông tin về nhu cầu số lượng nhân sự dự kiến tuyển dụng khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động với tổng số lượng 1.544 người với 10 khối lao động trực tiếp sau khi tuyển dụng đáp ứng cơ bản tiêu chuẩn đầu vào và sẽ được đào tạo chuyên ngành, được cấp năng định, chứng chỉ, chứng nhận của Cục Hàng không cũng như của nhà khai thác hàng không với số lượng là 1.470 người và 74 người lao động phổ thông thuê dịch vụ bên ngoài.

đ) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 trường cao đẳng đã chủ động ký kết hợp tác cơ sở đào tạo và doanh nghiệp chuyên ngành hàng không từ năm 2023 - 2024, gồm:

- Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 đã chủ động tiến hành ký kết hợp tác với VAECO (Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật máy bay) đào tạo một số ngành trong lĩnh vực kỹ thuật hàng không. Năm 2023, Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 tuyển sinh các nghề: Kỹ thuật bảo dưỡng máy bay (cơ điện tử), kỹ thuật sửa chữa cấu trúc máy bay (hàn), logistics trong lĩnh vực hàng không; chỉ tiêu tuyển sinh là 28 học viên/ngành. Theo thông báo của nhà

Trường, thời gian đào tạo những ngành, nghề này là 03 năm; trong đó, học viên sẽ học 02 năm tại Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 trên các thiết bị hiện đại của nhà Trường và có 01 năm thực hành trên các loại máy bay tại VAECO và đến nay nhà Trường đã hợp tác đào tạo khóa thứ 2 về nghề Cơ điện tử của Trường và bảo dưỡng máy bay của VAECO, kết quả 02 năm 2023 - 2024 tuyển được 37 học viên học nghề Cơ điện tử (năm 2023 tuyển được 24/28 chỉ tiêu và năm 2024 tuyển được 13/28 chỉ tiêu). Ngoài ra, năm 2024 Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 còn chủ động ký kết hợp tác với 02 doanh nghiệp hàng không, cụ thể:

+ Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn (SAGS) đào tạo một số ngành nghề kỹ thuật trong lĩnh vực hàng không như: Lĩnh vực hàng không (nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay; nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay); lĩnh vực đào tạo của Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2: Chuyên ngành cơ khí (chế tạo thiết bị cơ khí; cơ khí xây dựng; kỹ thuật lắp đặt thiết bị cơ khí; kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ; công nghệ hàng; công nghệ ô tô) và chuyên ngành điện, điện tử [điện công nghiệp; kỹ thuật tự động hóa trong công nghiệp; điện tử công nghiệp; điện tử viễn thông (kỹ thuật truyền dẫn quang vô tuyến, lắp đặt đài trạm viễn thông); cơ điện tử (hệ thống thủy lực)] và kết quả năm 2024 tuyển được 78 chỉ tiêu.

+ Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) đào tạo một số ngành nghề kỹ thuật trong lĩnh vực hàng không như: Đào tạo nghiệp vụ nhân viên hàng không (điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay; vận hành bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị nhà ga); đào tạo nguồn lực có tay nghề trong lĩnh vực cơ khí (chế tạo thiết bị cơ khí; cơ khí xây dựng; kỹ thuật lắp đặt thiết bị cơ khí; kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ; công nghệ hàng; công nghệ ô tô); đào tạo nguồn lực có tay nghề trong lĩnh vực điện, điện tử [điện công nghiệp; kỹ thuật tự động hóa trong công nghiệp; điện tử công nghiệp; điện tử viễn thông (kỹ thuật truyền dẫn quang vô tuyến, lắp đặt đài trạm viễn thông); cơ điện tử (hệ thống thủy lực)] đang tuyển sinh.

- Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai đã chủ động hợp tác liên kết đào tạo với Học viện Hàng không Vietjet air, đơn vị có chức năng đào tạo chuyên ngành hàng không để tổ chức các khóa học ngắn hạn như: Đào tạo bổ sung, đào tạo cấp chứng chỉ thuộc lĩnh vực chuyên ngành hàng không cho học sinh, sinh viên các nghề điện, cơ khí với 03 chuyên ngành hàng không (nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay: Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay; nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay). Hiện nay, nhà Trường đang phối hợp với Học viện Hàng không Vietjet air xây dựng chương trình đào tạo.

e) Về thu hút xã hội hóa về đào tạo nghề nghiệp phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành: Đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng nhằm cung cấp nhân lực cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cụ thể đã đưa quy hoạch quỹ đất cho xã hội hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở 05 địa phương, gồm: Xuân Lộc, Định Quán, Thống Nhất, Nhơn

Trạch, Long Thành (đính kèm Phụ lục VI) vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024, với lộ trình như sau:

- Ưu tiên 1 giai đoạn 2024 - 2025: Kêu gọi đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng tại xã Xuân Thiện, huyện Thống nhất; đã quy hoạch đất giáo dục - đào tạo với diện tích 04 ha, quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm, nhóm nghề đào tạo liên quan đến dịch vụ, kỹ thuật ngành hàng không, phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Ưu tiên 2 giai đoạn 2025 - 2026: Kêu gọi đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành; đã quy hoạch đất giáo dục - đào tạo với diện tích 04 ha, quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm, nhóm nghề đào tạo liên quan đến dịch vụ, kỹ thuật ngành hàng không, phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Ưu tiên 3 giai đoạn 2026 - 2027: Kêu gọi đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng tại huyện Nhơn Trạch, quy hoạch đất giáo dục - đào tạo với diện tích từ 04 ha trở lên, quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm với nhóm nghề đào tạo gồm: Kinh doanh và khai thác vận tải (cảng biển, cảng hàng không, logistic...), kiến trúc, quy hoạch và xây dựng.

- Ưu tiên 4, 5 theo thứ tự 02 huyện (giai đoạn 2025 - 2035): Xuân Lộc, Định Quán; kêu gọi đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động nói chung và phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành nói riêng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

a) Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các khu vực lân cận” giai đoạn 2026 - 2030.

b) Trong thời gian qua, công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực có tay nghề cao, từng bước ổn định, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động về nhân lực có tay nghề cao; việc hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đã phần nào đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động; các đối tượng chính sách được quan tâm hỗ trợ học nghề như: Dân tộc thiểu số, người khuyết tật, bộ đội xuất ngũ, lao động nông thôn, người nghèo... sau khi học nghề đã từng bước ổn định việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Với nguồn kinh phí Nhà nước hỗ trợ từ Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016 - 2020” tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 đã

giúp cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thụ hưởng đầu tư trang thiết bị đào tạo, nhờ đó chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp ngày càng được nâng cao, đáp ứng phần nào nhu cầu thị trường lao động và theo xu thế hội nhập quốc tế.

d) Tính đến cuối năm 2024, dân số của tỉnh Đồng Nai trên 03 triệu người; độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 1,75 triệu người, thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; tốt nghiệp THPT hàng năm có khoảng từ 30.000 đến 35.000 người, với thực trạng trên thì nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh thuận lợi cho việc đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

đ) Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 05 trường đại học và 15 trường cao đẳng, trung cấp, hàng năm có quy mô khả năng tuyển sinh đào tạo từ 20.000 đến 25.000 người đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

2. Hạn chế

a) Hiện nay các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh chưa đào tạo ngành nghề đặc thù chuyên ngành hàng không đủ chuẩn theo quy định của Cục Hàng không Việt Nam.

b) Thực trạng về trình độ ngoại ngữ của học sinh, sinh viên còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia học các ngành theo yêu cầu hoạt động của Sân bay Long Thành.

c) Việc phối hợp cung cấp thông tin số liệu về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp sử dụng lao động chuyên ngành hàng không còn hạn chế, chưa xác định được số lượng của từng vị trí việc làm nên số liệu dự báo về nhu cầu tuyển dụng lao động tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành chưa sát so với thực tế.

d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn tỉnh còn thấp (năm 2023 chỉ đạt 22,82%), đa số lao động hiện nay trên địa bàn tỉnh là lao động phổ thông (năm 2023 chiếm 87,12%) nên việc đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ lao động này đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động Sân bay Long Thành gặp nhiều khó khăn.

đ) Chưa có cơ chế chính sách đặc thù để thu hút học sinh vào học nghề trình độ cao đẳng và thu hút giáo viên vào trường nghề, trong thời gian qua số lượng học sinh tham gia học nghề trình độ cao đẳng chưa nhiều và các trường nghề không tuyển dụng được giáo viên, thiếu giáo viên dẫn đến không mở rộng được quy mô tuyển sinh.

e) Công tác dự báo nhu cầu lao động trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chỉ mới dự báo ngắn hạn, chưa có dữ liệu dự báo trung hạn và dài hạn, chưa đánh giá chính xác được hiện trạng của cung - cầu lao động, nhu cầu nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh. Các cơ sở đào tạo thiếu thông tin về nhu cầu thị trường lao động nên việc xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp còn hạn chế.

g) Mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp chưa chặt chẽ, hoạt động liên kết đào tạo chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia, để có sự

phối hợp trong việc xây dựng chương trình đào tạo sát với vị trí việc làm (kỹ năng nghề) mà doanh nghiệp cần tuyển dụng lao động. Bên cạnh đó, Nhà nước chưa có chính sách đồng bộ hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho người lao động trong doanh nghiệp, vì vậy các doanh nghiệp chưa thấy được lợi ích từ các hoạt động liên kết đào tạo với các trường nghề, nên các doanh nghiệp còn dè dặt đối với vấn đề liên kết đào tạo, họ cho rằng việc đầu tư cho liên kết đào tạo rất tốn kém, lợi ích mà doanh nghiệp thu được lại không nhiều, trong khi doanh nghiệp lại có thể tự đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp.

h) Trang thiết bị đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian qua được Nhà nước quan tâm đầu tư, có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, các trường chưa xác định được ngành nghề thế mạnh, trọng yếu của từng trường để xây dựng thương hiệu, tập trung đầu tư để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

i) Các vị trí đất để kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng chưa phải đất sạch, phải qua nhiều thủ tục, trình tự theo Luật Đất đai để giải phóng mặt bằng, đấu giá đất..., nên nhà đầu tư cũng gặp khó khăn khi đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TỈNH ĐỒNG NAI PHỤC VỤ TRONG VÀ NGOÀI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH GIAI ĐOẠN 2024 - 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM

Phát huy tối đa về nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề đào tạo gắn kết với chuyên ngành hàng không nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030; đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành gắn liền với nhu cầu vị trí việc làm trong và ngoài Cảng, phát huy có hiệu quả nguồn nhân lực qua đào tạo của tỉnh, đặc biệt là ưu tiên người dân có đất bị thu hồi thuộc Dự án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tạo điều kiện để học sinh - sinh viên, người lao động của tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là người dân bị thu hồi đất khu vực sân bay quốc tế Long Thành, đáp ứng cao nhất với các yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

b) Bảo đảm sự thống nhất trong quan điểm và triển khai thực hiện giữa ngành Hàng không, tỉnh Đồng Nai và các bên liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tổ chức đào tạo, hỗ trợ tìm việc làm tại sân bay (trong và ngoài sân bay) cho người lao động thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 khoảng 4.800 người, chia ra: giai đoạn 2024 - 2026 thực hiện chính sách lồng ghép tổ chức đào tạo cho 1.600 người; giai đoạn 2027 - 2030 vừa tổ chức đào tạo lồng ghép và đặt hàng đào tạo cho 3.200 người.

b) Có sự gắn kết về cung - cầu lao động, phối hợp giữa đơn vị đào tạo với doanh nghiệp tuyển dụng, người sử dụng lao động (các đơn vị khai thác, cung cấp các dịch vụ hàng không trong và ngoài sân bay Long Thành).

c) Có sự thống nhất về cơ chế ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương (tại chỗ) vào làm tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành (trên cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng theo quy định của ngành Hàng không).

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng

a) Người lao động, học sinh đã tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề đào tạo (trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp) theo nhu cầu tuyển dụng phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đang sinh sống trong hộ gia đình thường trú hoặc tạm trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động tại chỗ hoặc thuộc diện chính sách gồm: Người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn của tỉnh Đồng Nai ban hành từng thời kỳ hoặc giai đoạn); người dân tộc thiểu số; Bộ đôi xuất ngũ; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh.

2. Phạm vi thực hiện Đề án

a) Lĩnh vực đào tạo nhân lực phục vụ trong Cảng hàng không quốc tế Long Thành, gồm 05 lĩnh vực: Lĩnh vực cảng hàng không; lĩnh vực quản lý bay; lĩnh vực vận tải hàng không; lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không; lĩnh vực cảng vụ hàng không.

b) Lĩnh vực đào tạo nhân lực phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành, gồm: Dịch vụ logistics, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ khách sạn, dịch vụ thương mại, tài chính - ngân hàng, du lịch và lưu thông hàng hóa; dịch vụ taxi...

c) Cơ sở đào tạo: Trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có ngành nghề đang đào tạo hoặc liên kết đào tạo liên quan đến chuyên ngành hàng không.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Để phân đầu đảm bảo cung cấp đủ, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động của sân bay quốc tế Long Thành, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Các nhiệm vụ của Đề án cần thực hiện:

1. Tổ chức tuyên truyền chính sách của Đề án, cung cấp thông tin đến học sinh, sinh viên, người dân về nhu cầu, yêu cầu về nguồn nhân lực sân bay Long Thành để học sinh, sinh viên, người dân chủ động trong việc lựa chọn ngành nghề và trang bị kiến thức có thể tham gia đào tạo các ngành nghề phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

2. Góp phần đảm bảo đủ nhân lực phục vụ cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Giai đoạn 2024 - 2026

- Đào tạo, thu hút và cung cấp đủ nhân lực cho các ngành nghề, vị trí công việc phục vụ trực tiếp cho hoạt động của sân bay, bao gồm các chuyên ngành như: Quản lý sân bay, bảo vệ an ninh hàng không, khai thác vận hành sân bay, kỹ thuật bảo trì, và các dịch vụ hỗ trợ hành khách. Trong đó, ưu tiên cho người lao động thuộc các hộ gia đình bị thu hồi đất để thực hiện dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, với 03 nhóm lao động chính như sau:

+ Nhóm 1: Nhân viên bốc xếp hành lý, hàng hóa; nhân viên vệ sinh máy bay.

+ Nhóm 2: Nhân viên lái vận hành trang thiết bị mặt đất.

+ Nhóm 3. Nhân viên phục vụ hành khách; nhân viên hướng dẫn chất xếp, điều phối chuyến bay và nhân viên kiểm soát tải.

- Tổ chức lồng ghép đào tạo cho 1.600 người với các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực hàng không (theo đề xuất của Công ty Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS) và Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam) để kịp thời đảm bảo nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào vận hành năm 2026.

b) Giai đoạn 2027 - 2030

- Tổ chức đào tạo cho 3.200 người (*bình quân mỗi năm đào tạo 800 lao động*), trong đó lồng ghép đào tạo và thu hút lao động đã được đào tạo cho 2.800 người và đặt hàng đào tạo cho 400 người với các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực hàng không để đáp ứng nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành với 03 nhóm lao động chính nêu trên.

- Định hướng đào tạo các ngành nghề dịch vụ phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động tại doanh nghiệp làm dịch vụ phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo theo đặt hàng và sử dụng lao động của Cục Hàng không Việt Nam và các doanh nghiệp hàng không để phục vụ trong Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Đào tạo nhân lực với trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công nghệ và tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực mới như quản lý sân bay thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong vận hành sân bay.

(Đính kèm Phụ lục VII)

3. Phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực bền vững

a) Phát triển 05 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp), theo hình thức kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và dự kiến sẽ có thêm 144 giáo viên tham gia dạy nghề và được đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

b) Xây dựng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chuyên nghiệp, hiện đại và trung tâm thực hành vùng, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành; phát triển các chương trình đào tạo liên kết với các tổ chức quốc tế, hợp tác với các sân bay quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo và cung cấp cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế cho học sinh, sinh viên.

4. Xây dựng đội ngũ giáo viên, chuyên gia trình độ cao

Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng giảng dạy tốt, đồng thời có khả năng tiếp cận và ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại vào công tác giảng dạy; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các khóa học nâng cao tại các tổ chức hàng không uy tín.

5. Phát triển ngành hàng không và hội nhập quốc tế

Đào tạo ra nguồn nhân lực có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hóa; tổ chức các khóa học chuyên biệt với các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực an toàn hàng không, bảo mật, quản lý chất lượng dịch vụ hàng không và quản lý các dịch vụ tiện ích của sân bay.

6. Tạo mối liên hệ hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hàng không

Xây dựng các chương trình hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và các doanh nghiệp trong ngành hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành để đảm bảo chương trình đào tạo gắn liền với thực tiễn và nhu cầu của thị trường lao động; tạo cơ hội thực tập, tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, đặc biệt là trong các ngành liên quan đến khai thác sân bay, dịch vụ hành khách và bảo trì thiết bị.

7. Trao đổi, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới trong đào tạo

Đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới phục vụ cho việc đào tạo nhân lực trong ngành hàng không, đặc biệt là các công nghệ tự động hóa và các hệ thống quản lý thông minh trong vận hành sân bay; phát triển các mô hình đào tạo trực tuyến, mô phỏng để học sinh, sinh viên có thể tiếp cận và làm quen với các tình huống thực tế.

8. Phát triển các mô hình đào tạo linh hoạt, phù hợp với nhu cầu thực tế

Tạo ra các mô hình đào tạo linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng người học, bao gồm đào tạo dài hạn (đại học, cao đẳng, trung cấp), đào tạo ngắn hạn và các khóa đào tạo bổ sung hoặc đào tạo lại cho người lao động hiện có trong ngành hàng không.

9. Giai đoạn 2027 - 2030, tiếp tục xây dựng Đề án thu hút và đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2030 - 2035 và định hướng đến năm 2040

Xây dựng chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực trong tỉnh Đồng Nai, tạo cơ hội việc làm cho người dân tỉnh Đồng Nai hướng tới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam bộ, đặc biệt là các đối tượng học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất để thực hiện dự án, gia đình diện chính sách, giúp giảm thiểu tình trạng thiếu hụt lao động phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững. Trong đó, thu hút nhân lực từ nơi khác về làm việc được hỗ trợ chính sách mua hoặc cho thuê nhà ở xã hội.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm kịp thời đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030, cần phải tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh, người dân về chính sách hỗ trợ đào tạo và tìm kiếm việc làm; về các điều kiện, tiêu chuẩn, nhu cầu tuyển dụng ngành nghề đào tạo để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Tổ chức hội thảo, tọa đàm tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp: Phối hợp với các trường học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp để tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm giới thiệu về cơ hội nghề nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành; mời đại diện các chuyên gia, nhà tuyển dụng từ ngành hàng không, các cơ quan liên quan để cung cấp thông tin trực tiếp cho học sinh, phụ huynh và người dân.

b) Xây dựng các tài liệu tuyên truyền: Soạn thảo và phát hành các tài liệu (tờ rơi, brochure, video...) nêu rõ về chính sách hỗ trợ của tỉnh Đồng Nai trong đào tạo và kết nối tuyển dụng để tìm kiếm việc làm tại sân bay; thông tin về các ngành nghề, tiêu chuẩn và yêu cầu tuyển dụng phục vụ sân bay Long Thành, đồng thời hướng dẫn về các chương trình đào tạo, chứng chỉ đào tạo cần thiết; phát triển các tài liệu này dưới nhiều hình thức để tiếp cận với nhiều đối tượng (in ấn, online, qua mạng xã hội).

c) Tổ chức các buổi tham quan thực tế tại các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp hoạt động trong ngành hàng không và khu vực Cảng hàng không quốc tế Long Thành để học sinh, sinh viên có cái nhìn rõ nét về nghề nghiệp, môi trường làm việc; tổ chức các buổi học nghề, đào tạo kỹ năng mềm, các khóa học ngắn hạn liên quan đến ngành hàng không.

d) Sử dụng các nền tảng truyền thông xã hội, website của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để cập nhật thông tin về ngành nghề, yêu cầu tuyển dụng và các cơ hội nghề nghiệp; phối hợp các cơ quan báo chí, truyền hình để phát sóng các chương trình, phóng sự về ngành hàng không, Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

đ) Xây dựng mối liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp: Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không với các doanh nghiệp, tổ chức tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành để tạo ra cơ hội việc làm trực tiếp cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp; thiết lập các chương trình thực tập, học bổng hay các cuộc thi về ngành hàng không để học sinh, sinh viên có cơ hội tiếp cận trực tiếp và phát triển nghề nghiệp.

e) Tạo lập kênh thông tin kết nối liên thông giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung học phổ thông - trung học cơ sở, doanh nghiệp về dự báo nhân lực - thông tin thị trường lao động; thiết lập kênh hướng nghiệp - thông tin thị trường lao động rõ ràng, đảm bảo cho việc nắm bắt và đáp ứng tốt nhu cầu thị trường nguồn nhân lực. Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên, cơ sở đào tạo gặp gỡ trực tiếp các nhà tuyển dụng, tìm hiểu về các yêu cầu công việc và cơ hội đào tạo.

2. Ký kết với Tổng Công ty hàng không Việt Nam, Công ty Dịch vụ mặt đất, các hãng hàng không (Vietnam airlines, Vietjet air,...) về thông tin tuyển dụng, chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là lao động thuộc diện bị thu hồi đất cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa tỉnh Đồng Nai và các doanh nghiệp hàng không như Vietnam Airlines, Vietjet Air,... và các công ty dịch vụ mặt đất về cam kết trong cung cấp thông tin nhu cầu tuyển dụng, chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương (tại chỗ), đặc biệt là lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, như: Khai thác bay; thương mại, dịch vụ mặt đất - trên không; dịch vụ hành khách, hàng hóa, trang thiết bị tại sân bay; an ninh hàng không; quản lý, bảo đảm hoạt động bay; dịch vụ kinh doanh tại cảng hàng không (bán hàng miễn thuế, nhà hàng, khách sạn, bếp, chế biến món ăn,...).

b) Xây dựng kế hoạch hợp tác cụ thể giữa các công ty hàng không, công ty dịch vụ mặt đất với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học về thông tin yêu cầu về nhân lực cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến năm 2030, để các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng các chương trình đào tạo chuyên biệt hoặc liên kết cho từng ngành nghề, cụ thể: Bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không, dịch vụ kỹ thuật khác; suất ăn; tiếng Anh hàng không, đối tác đào tạo trong và ngoài nước liên quan đến hàng không,...

c) Liên kết hoặc đặt hàng đào tạo hệ đại học từ các trường đại học trong và ngoài tỉnh có đào tạo các chuyên ngành kỹ thuật hàng không, cơ khí, điện, điện tử, sửa chữa bảo dưỡng cảng hàng không,...

d) Liên kết hoặc đặt hàng đào tạo hệ cao đẳng từ các trường cao đẳng trong và ngoài tỉnh có đào tạo các chuyên ngành cơ khí, điện, điện tử, sửa chữa bảo dưỡng cảng hàng không, thương mại, dịch vụ,...

đ) Các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), các đối tác đào tạo của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Hiệp hội tiếng Anh hàng không quốc tế.

3. Rà soát nhu cầu nhân lực phục vụ các dịch vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành như: Dịch vụ logistics, taxi, cung cấp suất ăn, dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, y tế, an toàn lao động,... để có định hướng trong đào tạo, hướng nghiệp cho phù hợp

a) Dịch vụ logistics

- Nhu cầu nhân lực khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động sẽ là trung tâm vận chuyển hàng hóa quan trọng, do đó nhu cầu nhân lực cho các vị trí như quản lý kho, điều phối vận chuyển, thủ tục hải quan, đóng gói và bảo quản hàng hóa sẽ rất lớn; vị trí đảm bảo an ninh cho hàng hóa vận chuyển qua cảng yêu cầu đội ngũ nhân viên có kiến thức về an ninh hàng không và quy trình kiểm tra; vị trí đảm bảo hoạt động vận hành của hệ thống logistics, cần có đội ngũ nhân lực với kỹ năng về công nghệ thông tin, tự động hóa và các phần mềm quản lý chuỗi cung ứng và đội ngũ lái xe vận chuyển hàng hóa và các thiết bị bay.

- Đặt hàng đề nghị đào tạo chuyên sâu về logistics và quản lý chuỗi cung ứng cho sinh viên các ngành liên quan như: Quản trị kinh doanh, quản lý logistics, kỹ thuật cơ khí, công nghệ thông tin; phát triển chương trình đào tạo nghề về vận hành kho bãi, quản lý vận tải, kỹ thuật giao nhận và an ninh hàng hóa cho học sinh, sinh viên tại các trường dạy nghề và trung tâm đào tạo nghề.

b) Dịch vụ taxi

- Nhu cầu nhân lực với số lượng hành khách lớn di chuyển qua sân bay, nhu cầu về tài xế taxi là rất lớn. Ngoài kỹ năng lái xe, tài xế cũng cần hiểu về các quy định sân bay và có kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng ngoại ngữ; nhân viên điều phối và chăm sóc khách hàng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý điều phối xe tại sân bay và hỗ trợ hành khách về các dịch vụ xe taxi, giải đáp thắc mắc và xử lý tình huống.

- Đặt hàng đề nghị đào tạo kỹ năng lái xe an toàn và kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ cơ bản cho tài xế taxi, đặc biệt là giao tiếp với khách quốc tế; đào tạo nhân viên chăm sóc khách hàng và quản lý chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng tại sân bay.

c) Dịch vụ cung cấp suất ăn

- Nhu cầu nhân lực các đơn vị cung cấp suất ăn tại sân bay sẽ cần nhiều đầu bếp, phụ bếp có kỹ năng chế biến các món ăn theo tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; các dịch vụ ăn uống tại sân bay yêu cầu nhân viên phục vụ có kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về quy trình phục vụ khách hàng, đặc biệt là đối với khách quốc tế; đội ngũ nhân viên quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ.

- Đặt hàng đề nghị đào tạo quản lý nhà hàng, vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm cho các nhân viên làm việc trong ngành ẩm thực; phát triển các khóa học kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ và kỹ năng chăm sóc khách hàng để nâng cao chất lượng phục vụ.

d) Dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch

- Do yêu cầu chuyển đổi số, các tổ chức tài chính, ngân hàng sẽ xuất hiện ngày càng nhiều nhu cầu về những vị trí việc làm cần kỹ năng, năng lực về công nghệ số, tư duy mở và khả năng thích nghi với công nghệ và nhân lực ở trình độ cao, đảm bảo yêu cầu quy định của ngành hàng không cần được đào tạo chính quy để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Các cơ sở đào tạo cần mở rộng hợp tác với các ngân hàng, hiệp hội du lịch (doanh nghiệp kinh doanh du lịch) để phối hợp đào tạo. Đối với các ngân hàng, doanh nghiệp kinh doanh du lịch hỗ trợ các sinh viên, giáo viên thực tập những kiến thức, tình huống xử lý trong thực tế, từ đó giúp cho sinh viên vừa tốt nghiệp có thể vào làm việc ngay, không cần phải đào tạo lại nghiệp vụ.

4. Thực hiện chính sách đối với người học và đội ngũ giáo viên và giảng viên các trường đại học, cao đẳng

a) Tham mưu xây dựng chính sách mới cho người lao động đang thường trú trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên hộ gia đình có đất bị thu hồi thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hộ nghèo, cận nghèo,... được hỗ trợ học phí khi tham gia các khóa học (trình độ đại học, cao đẳng) và vay vốn, với ngành nghề đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp hàng không thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cho các cơ sở đào tạo, cụ thể:

- Đối tượng áp dụng:

+ Ưu tiên hộ gia đình có đất bị thu hồi (trong đó có Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành), gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự đang thường trú trên địa bàn tỉnh (nhóm 1). Người dân đang thường trú trên địa bàn tỉnh (nhóm 2).

+ Cơ sở giáo dục có đào tạo trình độ đại học và cao đẳng có học sinh, sinh viên đang theo học, được Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ hoặc tự cá nhân đi học các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh với các ngành nghề chuyên về hàng không, được các doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc trong Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Mức hỗ trợ học phí và học bổng chính sách:

Khi xây dựng chính sách hỗ trợ trình độ HĐND tỉnh sẽ căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan còn hiệu lực thi hành, đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Mức hỗ trợ vay vốn và lãi suất:

+ Người lao động có nhu cầu học trình độ cao đẳng, đại học thuộc Đề án với các ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp hàng không, được vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Lãi suất cho vay bằng với lãi suất cho vay đối với hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tỉnh Đồng Nai).

- Điều kiện và phương thức hỗ trợ:

+ Đối với người học:

Có nhu cầu đăng ký học trình độ đại học, cao đẳng, vay vốn và tìm kiếm việc làm.

Người lao động được hỗ trợ đào tạo và tìm kiếm việc làm một lần theo chính sách quy định tại Đề án này.

Trường hợp người lao động tự do đi học trình độ cao đẳng, đại học sau khi tốt nghiệp, được các doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành, thì được thanh toán học phí đào tạo một lần cho trực tiếp người học thông qua tài khoản cá nhân sau khi cung cấp đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước được UBND tỉnh giao thực hiện chính sách.

+ Đối với cơ sở đào tạo:

Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ thông qua hợp đồng với cơ sở đào tạo phần học phí đào tạo và học bổng chính sách cho nhóm đối tượng ưu tiên nếu có.

Điều kiện để Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo, cơ sở đào tạo đạt kiểm định chất lượng đào tạo hoặc chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng của cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định của Nhà nước.

Có hợp đồng cam kết đầu ra với doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Cơ quan ban hành chính sách:

Sau khi sáp nhập cơ quan quản lý nhà nước chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của Nhà nước, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành theo quy định của Nhà nước.

b) Áp dụng chính sách lồng ghép

- Người học là học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp thuộc Đề án với ngành nghề đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp hàng không sẽ lồng ghép hỗ trợ chi phí đào tạo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

- Người học là bộ đội xuất ngũ hoặc người dân thuộc hộ gia đình có đất bị thu hồi thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi tham gia các khóa học trình độ sơ cấp với ngành nghề đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp hàng không sẽ lồng ghép hỗ trợ chi phí đào tạo theo mức chi quy định tại Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh quy định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Người dân thuộc hộ gia đình có đất bị thu hồi thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi tham gia các khóa học trình độ sơ cấp với ngành nghề đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp hàng không sẽ lồng ghép hỗ trợ chi phí đào tạo theo mức chi quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ: Về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

c) Ngoài ra, người lao động có nhu cầu học nghề thuộc Đề án với các ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp hàng không được lồng ghép vào chính sách cho học sinh, sinh viên vay vốn để học nghề theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội ở địa phương.

d) Phối hợp với Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành hàng không được Cục hàng không cấp phép tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cho giáo viên tham gia giảng dạy một số mô đun liên quan đến chuyên ngành hàng không theo hình thức đặt hàng.

5. Nâng cao hiệu quả công tác dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên; phát triển các trung tâm đào tạo ngoại ngữ để giúp học sinh, sinh viên, người dân có điều kiện nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của lao động để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh.

b) Phát triển hệ thống các trung tâm đào tạo ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh để cung cấp các khóa học ngoại ngữ từ cơ bản đến nâng cao cho học sinh, sinh viên, người lao động có điều kiện nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của lao động để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

6. Thúc đẩy các giải pháp kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và các trường đại học đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đất đối với dự án thực hiện xã hội hóa thành lập các cơ sở ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng theo chủ trương khuyến khích xã hội hóa giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư được tiếp cận và được vay nguồn vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển của nhà nước theo quy định hiện hành.

c) Các địa phương căn cứ danh mục công trình xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt để tổ chức mời gọi đầu tư công trình giáo dục trên địa bàn.

d) Tích cực hướng dẫn các nhà đầu tư các thủ tục về đất đai, xây dựng, thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học chủ động tăng cường kết nối, mở rộng các ngành nghề đào tạo phục vụ cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Nâng cao chất lượng và cập nhật chương trình đào tạo: Các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động phục vụ của Cảng hàng không quốc tế Long Thành; chương trình đào tạo bao quát các ngành nghề như: Quản lý sân bay, dịch vụ khách hàng, kỹ thuật hàng không, bảo trì thiết bị, an ninh hàng không và logistics hàng không,...; thường xuyên rà soát và cập nhật các chương trình đào tạo để bắt kịp với xu hướng công nghệ, tự động hóa trong ngành hàng không.

b) Hợp tác chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp trong ngành hàng không: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động ký kết các hợp đồng hợp tác với các công ty hàng không (Vietnam Airlines, Vietjet, ...), các công ty dịch vụ mặt đất, các đơn vị vận hành sân bay và các đối tác khác để xây dựng các chương trình đào tạo thực tế và liên kết thực tập cho học sinh, sinh viên tại các sân bay, cho phép học sinh, sinh viên thực hành trực tiếp tại môi trường làm việc, giúp các em nắm bắt các kỹ năng chuyên môn và kinh nghiệm thực tế.

c) Xây dựng các ngành nghề đào tạo chuyên biệt: Mở rộng các ngành đào tạo liên quan đến bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện bay và thiết bị hàng không, hệ thống thông tin hàng không, điện tử hàng không, giúp cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật cao cho ngành hàng không.

d) Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên phát triển chuyên môn: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cử nhà giáo tham gia các khóa bồi dưỡng, huấn luyện về các kỹ năng và kiến thức mới, để nâng cao năng lực giảng dạy và đảm bảo chất lượng đào tạo; mời chuyên gia từ ngành hàng không tham gia giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm thực tế với học sinh, sinh viên, giúp chương trình đào tạo bám sát thực tế về vị trí việc làm tại sân bay.

đ) Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại như: Phòng mô phỏng cho việc đào tạo về quản lý sân bay, an ninh hàng không, bảo trì máy bay, các phòng thí nghiệm kỹ thuật hàng không, để tạo điều kiện cho sinh viên học hỏi và trải nghiệm thực tế ngay trong môi trường học.

8. Thành lập Hội đồng tư vấn gồm đại diện các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp hàng không, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế. Quy hoạch, phân luồng liên kết trong đào tạo chuyên sâu nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu nhân lực trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành

a) Thành lập Hội đồng tư vấn đào tạo và phát triển nhân lực tỉnh

- Hội đồng sẽ bao gồm đại diện các cơ sở giáo dục (đại học, cao đẳng, trung cấp), các doanh nghiệp hàng không (Vietnam Airlines, Vietjet, ...), các cơ quan quản lý nhà nước như các sở, ngành liên quan và các địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng: Hội đồng tư vấn sẽ chịu trách nhiệm đề xuất, xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành hàng không; đánh giá chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường đại học trên địa bàn tỉnh; xây dựng chính sách liên kết giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong ngành hàng không; đảm bảo chương trình đào tạo hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn quốc tế trong ngành hàng không; hỗ trợ phân luồng, quy hoạch nguồn nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

b) Quy hoạch ngành nghề, phân luồng và liên kết đào tạo chuyên sâu

Tùy vào nhu cầu nhân lực của Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các dịch vụ liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học phân luồng các ngành nghề đào tạo, nhằm đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành vận hành vào năm 2026 và những năm tiếp theo với các nhóm ngành như: Nhóm ngành kỹ thuật (sửa chữa, bảo dưỡng máy bay, thiết bị hàng không); nhóm ngành dịch vụ (dịch vụ hành khách, khách sạn, du lịch, tài chính - ngân hàng, dịch vụ mặt đất); nhóm ngành quản lý và khai thác sân bay (quản lý sân bay, điều phối, logistics).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án đến năm 2030

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án là 121.100 triệu đồng, trong đó kinh phí vốn vay của học sinh, sinh viên giai đoạn 2024 - 2030 là 72.000 triệu đồng (đính kèm Phụ lục VIII), chia ra:

a) Nguồn ngân sách nhà nước

- Giai đoạn 2024 - 2026: Kinh phí dự kiến thực hiện các hoạt động Đề án là 24.400 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh, trong đó kinh phí vốn vay của học sinh, sinh viên giai đoạn 2024 - 2026 là 24.000 triệu đồng.

- Giai đoạn 2027 - 2030: Kinh phí dự kiến thực hiện các hoạt động Đề án là 86.300 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh, trong đó kinh phí vốn vay của học sinh, sinh viên giai đoạn 2027 - 2030 là 48.000 triệu đồng.

b) Nguồn vốn doanh nghiệp đóng góp (xã hội hóa)

Doanh nghiệp hỗ trợ chi phí đào tạo các mô đun chuyên hàng không và cấp chứng chỉ năng định theo quy định của Cục Hàng không Việt Nam là 10.400 triệu đồng.

2. Quản lý và sử dụng tài chính của Đề án

Trên cơ sở ngân sách nhà nước của tỉnh, phân bổ kinh phí cho Đề án thực hiện hàng năm, UBND tỉnh giao kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện như sau:

a) Kinh phí cho các hoạt động của Đề án

- Tuyên truyền, hội thảo, tư vấn đào tạo và việc làm cho người lao động phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Khảo sát, thống kê và dự báo nhu cầu đào tạo và việc làm đối với nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển giáo viên, cán bộ quản lý.

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo cho học sinh, người lao động thuộc Đề án, nguồn kinh phí thực hiện như sau: Kinh phí đào tạo thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo (trình độ cao đẳng, đại học) với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

b) Nguồn vốn vay cho học sinh, sinh viên, giao dự toán nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm theo dõi và quản lý nguồn vốn vay của địa phương theo quy định hiện hành.

c) Ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Đề án, các đơn vị chủ động huy động thêm nguồn lực hợp pháp của các tổ chức quốc tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Đề án (các doanh nghiệp được trừ để tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi phí, hỗ trợ của doanh nghiệp cho Đề án).

d) Báo cáo tài chính: Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì để thực hiện kinh phí Đề án, định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, định hướng đến học sinh, sinh viên, phụ huynh, người dân về điều kiện, tiêu chuẩn nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề đào tạo, cơ sở đào tạo để tham

gia khóa học phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi vận hành vào năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ký kết với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (ACV), Công ty Dịch vụ mặt đất, các hãng hàng không (Vietnam airlines, Vietjet air,...) về thông tin tuyển dụng và chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đặc biệt ưu tiên người dân bị thu hồi đất cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

c) Phối hợp Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát nhu cầu nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành và định hướng tổ chức đào tạo, hướng nghiệp các ngành nghề dịch vụ phù hợp với từng giai đoạn khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào vận hành năm 2026.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương mời gọi các nhà đầu tư có tiềm năng đầu tư thành lập các trường cao đẳng hoặc trường trung cấp theo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024, để đào tạo nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai trong đó có phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

đ) Phối hợp các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý và giáo viên từ nguồn ngân sách của Nhà nước.

e) Phối hợp các sở, ban, ngành và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng cơ chế đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, tiến đến đào tạo theo đặt hàng và tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp hàng không để phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

g) Phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về thành lập Quỹ tín dụng cho vay vốn đối với học sinh, sinh viên, người lao động theo Đề án “Đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2026 - 2030”.

h) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập hội đồng tư vấn xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế. Quy hoạch, phân luồng liên kết trong đào tạo chuyên sâu nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu nhân lực trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

i) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh rà soát, đánh giá các ngành nghề đào tạo, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tăng cường phối hợp liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không đã được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

k) Phối hợp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh rà soát cung cấp thông tin danh sách các học sinh, sinh viên, người lao động đang học tại các trường, đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh, có nhu cầu vay vốn để trang trải chi phí học tập, gửi Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hỗ trợ kịp thời.

l) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

m) Xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2024 - 2026, giai đoạn 2027 - 2030 và hàng năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND tỉnh đưa vào dự toán ngân sách nhà nước.

n) Định kỳ theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về bố trí nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cân đối vốn cho các nhiệm vụ thuộc đối tượng đầu tư công đối với đầu tư trang thiết bị cho các trường đại học, cao đẳng thuộc UBND tỉnh để mở rộng ngành nghề đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành thuộc trách nhiệm quản lý đầu tư cấp tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp trong việc thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng (các dự án thành lập trường trung cấp hoặc trường cao đẳng), đầu tư vào hoạt động lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của các Đề án ngoại ngữ theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022 - 2023 và Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách để phát triển ổn định hệ thống giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

c) Phát triển các trung tâm đào tạo ngoại ngữ giúp cho người dân có điều kiện tham gia đào tạo để nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ của lao động phục vụ sân bay Long Thành.

d) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền thông tin đến học sinh, cha mẹ học sinh về nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ sân bay Long Thành.

đ) Thực hiện tuyên truyền phân luồng theo chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

e) Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo chủ trương và Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính của Đảng và Nhà nước, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, trường đại học, cao đẳng và các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung của Đề án đảm bảo đúng theo nhiệm vụ, chức năng và thẩm quyền từng đơn vị mà Nhà nước quy định sau khi sáp nhập.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan rà soát hệ thống lưu trú (nhà hàng, khách sạn, du lịch...), tham mưu UBND tỉnh các chính sách để phát triển hệ thống lưu trú trên địa bàn tỉnh và định hướng nhu cầu nhân lực để đào tạo phục vụ cho hành khách lưu trú ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát phát triển hệ thống hoạt động thương mại và lưu thông hàng hóa và định hướng về nhu cầu nhân lực phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

b) Phát triển thương mại và hạ tầng thương mại Đồng Nai gắn với quy hoạch phát triển chung của tỉnh.

c) Tận dụng sự phát triển của hệ thống đô thị, trọng tâm là thành phố Biên Hòa, huyện Nhơn Trạch và huyện Long Thành để tạo sự đột phá theo hướng đa dạng về loại hình thương mại.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát hệ thống giao thông, phương tiện vận tải và định hướng về nhu cầu nhân lực đào tạo để phục vụ ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

b) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phải gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh; phát triển hệ thống giao thông theo hướng đồng bộ hiện đại đảm bảo bền vững. Khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng và lợi thế của tỉnh Đồng Nai về hệ thống bến bãi, cảng bến, dịch vụ logistics, du lịch sinh thái và các ngành kinh tế khác...

c) Kết cấu hạ tầng giao thông vận tải phải gắn với phục vụ hoạt động sân bay Long Thành.

d) Chủ động phối hợp, tranh thủ tối đa nguồn đầu tư của nước ngoài dưới các hình thức ODA, FDI, đồng thời huy động mọi nguồn lực từ nhân dân và các thành phần kinh tế trên địa bàn để phát triển giao thông vận tải.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng Đề tài “Đào tạo và phát triển nguồn lao động chất lượng cao phục vụ kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035”.

9. Sở Tài Nguyên và Môi trường

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất bổ sung quỹ đất phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ thống hạ tầng giao thông nhằm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

b) Phối hợp UBND cấp huyện rà soát bố trí quỹ đất sạch, hợp lý để kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án thành lập trường trung cấp hoặc cao đẳng theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án.

b) Quy trình thủ tục cho vay; quy trình thu nợ, thu lãi tiền vay, xử lý nợ đến hạn, kiểm tra sử dụng vốn vay thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện Đề án theo đúng quy định hiện hành. Trong đó, quản lý và sử dụng tiền lãi thu được từ cho vay đối với người lao động, học sinh, sinh viên theo Đề án áp dụng theo chương trình cho vay giải quyết việc làm.

d) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

11. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền nhu cầu về đào tạo nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo Đề án này.

12. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án này.

13. UBND các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các Đài truyền thanh của huyện, thành phố tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, người dân biết về ngành nghề đào tạo, cơ sở đào tạo về các điều kiện, tiêu chuẩn và nhu cầu tuyển dụng nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các chính sách của Đề án.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tích cực, chủ động phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn có liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không tổng hợp danh sách người dân (ưu tiên người dân bị thu hồi đất thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành) đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu và có nhu cầu tham gia học nghề theo Đề án giới thiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết với cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không tổ chức đào tạo.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội để rà soát, khảo sát nhu cầu vay vốn, bình xét cho vay, hoàn thành các thủ tục vay vốn kịp thời theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với học sinh, sinh viên thuộc Đề án này.

14. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cập nhật, cải tiến, liên kết phối hợp xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn sử dụng lao động của các đơn vị chuyên ngành hàng không để đem lại cho người học những kỹ năng yêu cầu công việc. Đổi mới các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.

b) Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, kỹ năng nghề theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực của người học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; tăng cường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên đạt yêu cầu của ngành nghề đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định của các doanh nghiệp sử dụng lao động.

c) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập (các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh) có trách nhiệm nghiên cứu, rà soát và chủ động trong việc nâng cao tính linh hoạt trong hoạt động và mức độ tự chủ của đơn vị đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật, như: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo chuyên ngành hàng không.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ: 06 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 31/12) các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) theo quy định.

2. Báo cáo đột xuất: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung Đề án theo quy định./.



Phụ lục I

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐANG ĐÀO TẠO, KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA ĐƠN VỊ 05 TRƯỜNG
ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Ngành	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
		Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	1.135	544	1.244	672	948	662	
1	Kế toán	110	78	176	81	91	71	
2	Công nghệ thông tin	240	93	300	109	232	90	
3	Công nghệ chế tạo máy	75	57	83	52	58	61	
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	173	89	176	134	163	122	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	77	80	96	64	61	81	
6	Điều dưỡng	36	9	22	21	41	37	
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	105	40	54	54	31	78	
8	Quản trị khách sạn	56	0	38	0	34	0	
9	Ngôn ngữ Anh	223	98	197	157	161	122	
10	Ngôn ngữ Trung Quốc	40	0	102	0	76	0	
II	Trường Đại học Lạc Hồng	2.068	994	2.312	2.630	2.411	1.809	
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)	56	58	62	87	75	59	
2	Công nghệ kỹ thuật hóa học	0	4	0	10		3	
3	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	90	43	130	162	140	143	
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	62	27	55	68	69	40	
5	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	0	1	0		0	1	
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động	65	14	43	44	45	44	

[illegible]

4	Sư phạm toán học	96	56	31	35	20	28	
5	Sư phạm vật lý	17	11	24	0	0	0	
6	Sư phạm hóa học	40	19	0	10	0	7	
7	Sư phạm lịch sử	19	9	15	0	0	0	
8	Sư phạm Ngữ văn	54	40	36	28	37	14	
9	Sư phạm tiếng Anh	201	90	0	75	80	85	
10	Ngôn ngữ Anh	250	130	147	188	148	204	
11	Kê toán	126	96	188	136	235	132	
12	Quản trị kinh doanh	283	100	234	152	220	127	
13	Kỹ thuật cơ khí	0	0	0	0	43	0	
14	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	0	0	0	0	53	0	
15	Khoa học môi trường	0	0	0	0	0	7	
16	Quản lý đất đai	0	0	0	0	0	0	
IV Trường Đại học Lâm nghiệp		584	467	570	728	781	384	
1	Quản trị kinh doanh	71	25	67	23	48	22	
2	Kê toán	116	63	110	48	126	93	
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	0	0	0	5	9	5	
4	Lâm sinh	0	9	0	64	4	41	
5	Quản lý đất đai	129	120	125	213	167	58	
6	Thiết kế nội thất	27	1	26	8	17	0	
7	Công nghệ chế biến lâm sản	0	8	0	7	0	3	
8	Quản lý tài nguyên rừng	104	160	81	188	158	14	
9	Quản lý tài nguyên và môi trường	17	28	17	17	21	5	
10	Bảo vệ thực vật	8	25	7	14	18	10	
11	Thú y	105	0	130	141	154	119	
12	Công nghệ sinh học	0	13	0	0	0	4	
13	Khoa học cây trồng	7	15	7	0	0	10	
14	Hệ thống thông tin	0	0	0	0	22	0	

15	Tài chính - Ngân hàng	0	0	0	0	0	0	16	0
16	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	0	0	0	0	0	0	21	0
V	Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	720	648	597	362	832	272		
1	Dược học	609	628	328	320	556	211		
2	Thú y	11	0	19	0	24	0		
3	Ngôn ngữ Anh	34	19	35	17	37	21		
4	Kinh doanh quốc tế	24	0	0	11	0	19		
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19	0	31	0	47	17		
6	Luật kinh tế	23	1	22	14	19	4		
7	Quản trị kinh doanh	0	0	54	0	26	0		
8	Kế toán	0	0	25	0	18	0		
9	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	0	0	24	0	17	0		
10	Đông phương học	0	0	16	0	0	0		
11	Công nghệ thông tin	0	0	43	0	47	0		
12	Ngôn ngữ Trung Quốc	0	0	0	0	24	0		
13	Digital Marketing	0	0	0	0	17	0		
	Tổng cộng	6.216	3.458	5.596	5.196	6.248	3.937		



Phụ lục II

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐANG ĐÀO TẠO CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NGÀNH
HÀNG KHÔNG CỬA 05 TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Ngành	Ghi chú
I	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	
1	Kế toán	
2	Công nghệ thông tin	
3	Công nghệ chế tạo máy	
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
6	Điều dưỡng	
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
8	Quản trị khách sạn	
9	Ngôn ngữ Anh	
10	Ngôn ngữ Trung Quốc	
II	Trường Đại học Lạc Hồng	
1	Công nghệ thông tin	
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (cơ điện tử)	
4	Kế toán	
5	Quản trị kinh doanh	
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
7	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
8	Ngôn ngữ Anh	

9	Đông Phương học - Hàn Quốc học	
10	Đông Phương học - Nhật Bản học	
III	Trường Đại học Đồng Nai	
1	Ngôn ngữ Anh	
2	Kế toán	
3	Quản trị kinh doanh	
4	Kỹ thuật cơ khí	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
6	Khoa học môi trường	
IV	Trường Đại học Lâm nghiệp	
1	Quản trị kinh doanh	
2	Kế toán	
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
4	Hệ thống thông tin	
V	Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	
1	Quản trị hàng không	
2	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
3	Quản trị kinh doanh	
4	Ngôn ngữ Anh	
5	Ngôn ngữ Trung Quốc	
6	Kế toán	
7	Công nghệ thông tin	
8	Công nghệ kỹ thuật ô tô	



Phụ lục III
DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐANG ĐÀO TẠO, KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA 10 TRƯỜNG
CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Trường/Ngành	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
		Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	Số tuyển sinh	Số tốt nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Trường cao đẳng	10.270	6.832	11.932	7.160	11.428	7.808	
I	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai	1.972	1.121	2.028	1.212	1.741	1.243	
	Điện công nghiệp	344	176	357	216	274	208	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	109	80	121	85	113	91	
	Điện tử công nghiệp	123	64	97	99	87	78	
	Công nghiệp kỹ thuật điều khiển tự động	45	0	62	12	49	39	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	23	0	29	8	44	20	
	Công nghệ ô tô	233	200	261	168	197	165	
	Cắt gọt kim loại	145	99	125	109	151	97	
	Hàn	69	30	66	36	60	29	
	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	82	0	138	27	91	63	
	Nguội sửa chữa máy công cụ	82	72	68	45	74	44	
	Quản trị mạng máy tính	130	51	141	52	82	51	
	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm	199	109	178	99	160	94	
	Kế toán doanh nghiệp	100	60	84	63	63	65	
	May thời trang	128	103	137	98	126	83	

	Chế biến thực phẩm	160	77	164	95	170	116
2	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	1.767	978	2.203	1.330	1.894	1.495
	Cát gọt kim loại	134	61	200	134	201	149
	Công nghệ ô tô	222	104	290	140	223	201
	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm	251	110	212	130	195	235
	Điện công nghiệp	268	172	318	210	257	202
	Kế toán doanh nghiệp	235	119	345	169	225	207
	Kỹ thuật chế biến món ăn	69	37	100	47	94	52
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	94	74	155	93	126	75
	May thời trang	24	30	46	25	55	31
	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	52	23	56	38	46	30
	Quản trị khách sạn	82	35	110	26	96	88
	Quản trị mạng máy tính	126	47	190	35	140	82
	Tự động hóa công nghiệp	14	18	24	11	26	0
	Bảo trì và sửa chữa máy công cụ	84	26	63	129	86	59
	Điện công nghiệp và dân dụng	67	52	45	79	70	57
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	45	0	49	0	54	27
	Cơ khí chế tạo	0	29	0	31	0	0
	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	0	41	0	33	0	0
3	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	1.931	1.384	2.149	1.688	2.012	1.451
	Cát gọt kim loại	85	79	117	104	140	72
	Công nghệ ô tô	254	218	252	257	234	176
	Cơ điện tử	23	13	34	30	39	16

	Chế tạo thiết bị cơ khí	42	7	56	26	78	37	
	Điện công nghiệp	265	196	243	226	287	221	
	Điện tử công nghiệp	58	15	85	39	95	62	
	Kế toán doanh nghiệp	225	72	226	143	213	95	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	85	35	125	63	143	86	
	Quản trị mạng máy tính	61	34	69	46	23	52	
	May thời trang	61	60	58	43	58	46	
	Quản lý kho hàng	56	0	61	0	73	24	
	Xếp dỡ cơ giới tổng hợp	43	23	15	40	39	24	
	Xử lý dữ liệu	178	75	164	142	180	119	
	Công nghệ điện tử và năng lượng toà nhà	41	0	38	0	57	29	
	Công nghệ cơ khí sưởi ấm và điều hoà không khí	47	0	46	0	60	39	
	Vận hành máy thi công nền	0	28	0	0	0	15	
	Vận hành máy nâng hàng	21	21	31	31	25	25	
	Lái xe ô tô B2, C	386	508	529	498	268	313	
4	Trường Cao đẳng Thống kê II	313	109	440	131	529	128	
	Kế toán doanh nghiệp	127	74	145	82	70	82	
	Kế toán	0	0	19	0	93	0	
	Thống kê doanh nghiệp	7	5	44	7	80	9	
	Quản trị kinh doanh	0	0	25	0	48	0	
	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	30	12	13	18	0	18	
	Marketing thương mại	25	0	15	3	0	1	
	Logistics	61	0	64	5	100	5	

	Quản trị mạng máy tính	31	7	55	3	75	2
	Thiết kế trang web	0	0	36		30	0
	Phiên dịch tiếng Anh thương mại	15	11	0	13	0	11
	Tiếng Anh	17	0	24	0	33	0
5	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2	1.418	890	1.795	1.015	1.749	1.178
	Tự động hóa công nghiệp	20	0	13	0	34	17
	Cơ điện tử	113	85	128	81	198	97
	Điện công nghiệp	379	264	500	327	387	302
	Điện tử công nghiệp	41	48	61	61	75	52
	Kỹ thuật truyền dẫn quang và vô tuyến	0	0	0	0	0	0
	Kỹ thuật lắp đặt đài trạm viễn thông	17	11	0	11	54	0
	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	18	0	14	0	0	7
	Bảo trì thiết bị cơ điện	25	25	37	9	0	14
	Hàn	49	63	59	103	57	64
	Cắt gọt kim loại	96	44	87	48	148	133
	Lắp đặt thiết bị cơ khí	29	22	24	22	9	11
	Chế tạo thiết bị cơ khí	36	145	77	118	81	91
	Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ	0	0	0	0	0	0
	Vẽ và thiết kế trên máy tính	53	0	53	32	24	35
	Tin học văn phòng	81	0	126	0	118	41
	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	9	16	12	9	29
	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	101	23	95	44	95	54

	Kế toán doanh nghiệp	118	92	242	86	152	128	
	Logistics	16	0	12	0	45	0	
	Vận hành cần, cầu trục	0	3	0	0	0	0	
	Công nghệ ô tô	213	56	251	52	218	94	
	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	6	0	0	9	45	9	
6	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc	1.261	970	1.328	321	1.358	870	
	Công nghệ ô tô	161	110	121	109	106	147	
	Điện công nghiệp	108	111	151	31	130	91	
	Điện tử công nghiệp	59	31	72	1	69	38	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	63	24	71	1	70	25	
	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	113	58	122	45	117	65	
	Hàn	26	28	35		71	13	
	Người sửa chữa máy công cụ	26	18	35	1	36	10	
	Kế toán doanh nghiệp	90	99	75	17	71	96	
	May thời trang	104	66	108	5	92	56	
	Hướng dẫn du lịch	33	44	71	2	69	27	
	Nghiệp vụ nhà hàng	55	70	70	6	70	52	
	Quản trị khách sạn	69	85	70	41	70	68	
	Quản trị mạng máy tính	71	39	55	14	98	51	
	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	71	42	60	4	70	29	
	Tin học văn phòng	78	25	63		72	18	
	Thiết kế đồ họa	111	104	114	44	112	71	
	Mộc xây dựng và trang trí nội thất	23	16	35		35	13	

7	Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	249	113	392	178	286	175
	Gốm	8	3	23	4	11	9
	Điêu khắc	5	3	5	1	12	5
	Thiết kế đồ họa	98	53	159	73	90	68
	Thiết kế nội thất	47	20	73	27	45	19
	Truyền thông đa phương tiện	62	24	88	46	90	52
	Thiết kế thời trang	29	10	44	27	38	22
8	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	442	324	489	278	403	315
	Công nghệ da giày	55	78	47	30	36	39
	Công nghệ may	21	36	33	24	14	16
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	0	16	0	0	0	3
	Tin học ứng dụng	42	19	47	17	50	19
	Tiếng Hàn Quốc	18	0	24	15	0	15
	Tiếng Trung Quốc	66	51	80	45	65	76
	Tiếng Anh	39	25	44	26	40	27
	Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại	16	30	20	16	21	34
	Quản trị kinh doanh	141	45	120	53	86	49
	Kế toán	25	11	33	31	55	28
	Quản trị khách sạn	19	13	21	21	19	9
	Đồ họa đa phương tiện	0	0	20	0	17	0
9	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	725	761	735	640	718	492
	Điều dưỡng	168	184	133	129	192	125

	Dược	400	450	415	343	355	265	
	Hộ sinh	7	6	10	1	29	6	
	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	85	46	88	95	56	42	
	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	28	35	19	28	30	24	
	Y sĩ đa khoa	37	40	70	44	56	30	
10	Trường Cao đẳng Lê Quý Đôn	192	182	373	367	738	461	
	Dược	96	92	77	75	121	117	
	Điều dưỡng	78	72	75	71	92	90	
	Hộ sinh	18	18	46	46	82	80	
	Điện dân dụng	0	0	105	105	60	0	
	Hàn điện	0	0	0	0	90	0	
	May công nghiệp	0	0	70	70	293	174	
	Tổng cộng	10.270	6.832	11.932	7.160	11.428	7.808	



Phụ lục IV

**MỤC NGÀNH NGHỀ ĐANG ĐÀO TẠO CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NGÀNH
HÀNG KHÔNG CỦA 10 TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Ngành	Ghi chú
1	Trường cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai	
	Điện công nghiệp	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
	Công nghiệp kỹ thuật điều khiển tự động	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
	Công nghệ ô tô	
	Người sửa chữa máy công cụ	
	Quản trị mạng máy tính	
	Công nghệ thông tin	
	Trường cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	
2	Bảo trì và sửa chữa máy công cụ	
	Cắt gọt kim loại	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
	Công nghệ ô tô	
	Công nghệ thông tin	
	Điện công nghiệp	
	Điện công nghiệp và dân dụng	
	Kế toán doanh nghiệp	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	
	Quản trị khách sạn	
	Quản trị mạng máy tính	
	Tự động hóa công nghiệp	

3	Trường cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	
	Cơ điện tử	
	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí	
	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	
	Công nghệ ô tô	
	Điện công nghiệp	
	Điện tử công nghiệp	
	Kế toán doanh nghiệp	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
	Quản lý kho hàng	
	Quản trị mạng máy tính	
	Xếp dỡ cơ giới tổng hợp	
	Xử lý dữ liệu	
	Vận hành máy nâng hàng	
4	Trường cao đẳng Thống kê II	
	Quản trị kinh doanh	
	Logistics	
	Quản trị mạng máy tính	
	Tiếng Anh	
5	Trường cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2	
	Tự động hóa công nghiệp	
	Cơ điện tử	
	Điện công nghiệp	
	Điện tử công nghiệp	
	Kỹ thuật truyền dẫn quang và vô tuyến	
	Kỹ thuật lắp đặt đài trạm viễn thông	
	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	
	Bảo trì thiết bị cơ điện	
	Hàn	

	Cắt gọt kim loại	
	Lắp đặt thiết bị cơ khí	
	Chế tạo thiết bị cơ khí	
	Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ	
	Vẽ và thiết kế trên máy tính	
	Tin học văn phòng	
	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	
	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	
	Kế toán doanh nghiệp	
	Logistics	
	Vận hành cần, cầu trục	
	Công nghệ ô tô	
	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	
6	Trường cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc	
	Công nghệ ô tô	
	Điện công nghiệp	
	Điện tử công nghiệp	
	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	
	Hàn	
	Nguội sửa chữa máy công cụ	
	Kế toán doanh nghiệp	
	Hướng dẫn du lịch	
	Nghiep vụ nhà hàng	
	Quản trị khách sạn	
	Quản trị mạng máy tính	
	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	
	Tin học văn phòng	
	Thiết kế đồ họa	

7	Trường cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	
	Thiết kế đồ họa	
	Truyền thông đa phương tiện	
8	Trường cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	
	Tiếng Hàn Quốc	
	Tiếng Trung Quốc	
	Tiếng Anh	
	Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại	
	Quản trị kinh doanh	
	Kế toán	
	Quản trị khách sạn	
9	Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai	
	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	
10	Trường cao đẳng Lê Quý Đôn	
	Điện dân dụng	
	Hàn điện	



Phụ lục V
ĐỀ KIẾN NGHỊ CẦU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH
GIẢI ĐOÀN 1 VỚI CÔNG SUẤT 25 TRIỆU HÀNH KHÁCH/NĂM
(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Tổng nhu cầu lao động	Cơ cấu theo trình độ						Cơ cấu theo độ tuổi						Cơ cấu theo giới tính	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng, Trung cấp	Sơ cấp	Phổ thông	<30	31-40	41-50	51- 55	56- 60	Nam	Nữ	
I	Cán bộ quản lý	473	5	102	349	14	3	0	3	133	236	73	25	358	98	
1	Lĩnh vực cảng hàng không	70	3	15	52	0	0	0	0	20	40	10	0	50	20	
2	Lĩnh vực quản lý bay	45	0	7	38	0	0	0	0	6	27	6	6	37	8	
3	Lĩnh vực vận tải hàng không	20	0	9	11	0	0	0	0	5	10	3	1	15	5	
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không	306	2	63	224	14	3	0	3	92	146	47	16	230	59	
5	Cảng vụ hàng không	32	0	8	24	0	0	0	0	10	13	7	2	26	6	
II	Chuyên môn nghiệp vụ, trực tiếp sản xuất kinh doanh	12.686	0	303	4.978	2.100	3.598	1.707	5.223	5.065	1.567	390	388	9.825	2.868	
1	Lĩnh vực cảng hàng không	2.649	0	47	767	528	1.297	10	1.556	830	263	0	0	2.044	605	
2	Lĩnh vực quản lý bay	798	0	23	397	295	73	10	279	319	128	34	38	550	248	
3	Lĩnh vực vận tải hàng không	808	0	12	445	107	20	224	446	242	78	12	13	530	298	
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không	8.273	0	199	3.253	1.165	2.206	1.450	2.888	3.613	1.069	333	334	6.608	1.652	
5	Cảng vụ hàng không	158	0	22	116	5	2	13	54	61	29	11	3	93	65	
III	Lao động khác	610	0	0	66	135	215	194	215	233	133	23	14	256	371	
1	Lĩnh vực cảng hàng không	242	0	0	16	45	30	151	110	82	50	0	0	100	142	
2	Lĩnh vực quản lý bay	38	0	0	3	5	17	13	4	9	17	5	3	13	25	
3	Lĩnh vực vận tải hàng không	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không	330	0	0	47	85	168	30	101	142	66	18	11	143	204	
	Tổng cộng	13.769	5	405	5.393	2.249	3.816	1.901	5.441	5.431	1.936	486	427	10.439	3.337	



Phụ lục VI
MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Kèm theo Quyết định số **366 /QĐ-UBND** ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô/Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư	Hình thức đầu tư	Mong muốn hợp tác với các đối tác nước ngoài	Địa chỉ liên hệ	Giải trình lý do đề xuất dự án
1	Dự án thành lập trường cao đẳng hoặc trường trung cấp	Đào tạo nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trình độ trung cấp và cao đẳng, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng cho doanh nghiệp	Huyện Xuân Lộc	- Phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Diện tích đất sử dụng tối thiểu 40.000 m². - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm. - Nhóm nghề đào tạo gồm: Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống (từ nông sản, rau, củ quả...). Khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch.	Tối thiểu là 100 tỷ đồng (không bao gồm giá trị về đất đai)	100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết	Các nước thuộc nhóm G7 và G20 hoặc Asean-4 (vốn, công nghệ thiết bị tiên tiến và chương trình đào tạo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai (Số 207, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai,ĐT:0251.3842 708)	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng "Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững" giai đoạn 2018 - 2025
2	Dự án thành lập trường cao đẳng hoặc trường trung cấp	Đào tạo nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trình độ trung cấp và cao đẳng, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng cho doanh nghiệp	Huyện Nhơn Trạch	- Phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Diện tích đất sử dụng tối thiểu 40.000 m². - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm. - Nhóm nghề đào tạo gồm: Kinh doanh và khai thác vận tải (cảng biển, cảng hàng	Tối thiểu là 100 tỷ đồng (không bao gồm giá trị về đất đai)	100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết	Các nước thuộc nhóm G7 và G20 hoặc Asean-4 (vốn, thiết bị công nghệ cao và chương trình đào tạo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai (Số 207, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai,ĐT:0251.3842 708)	Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Đồng Nai về chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030

STT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô/Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư	Hình thức đầu tư	Mong muốn hợp tác với các đối tác nước ngoài	Địa chỉ liên hệ	Giải trình lý do đề xuất dự án
		ngoại		không, logistic...). Kiến trúc, quy hoạch và xây dựng. - Phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. - Diện tích đất sử dụng tối thiểu 40.000 m ² . - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm. - Nhóm nghề đào tạo gồm: Công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp (từ chăn nuôi gia súc, gia cầm). Dịch vụ thú y. Sản xuất và chế biến khác. Kiểm soát và bảo vệ môi trường (tài nguyên nước, đất đai, đô thị, công nghiệp...)	Tối thiểu là 100 tỷ đồng (không bao gồm giá trị về đất đai)	100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết	Các nước thuộc nhóm G7 và G20 hoặc Asean-4 (vốn, công nghệ thiết bị mới và chương trình đào tạo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai (Số 207, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, ĐT:0251.3842 708)	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 05/06/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án “Phát triển nông nghiệp đô thị vùng Tây nam tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn 2030
3	Dự án thành lập trường cao đẳng hoặc trường trung cấp	Đào tạo nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trình độ trung cấp và cao đẳng, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng cho doanh nghiệp	Huyện Thống Nhất	- Phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở nghề nghiệp. - Diện tích đất sử dụng tối thiểu 40.000 m ² . - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm. - Nhóm nghề đào tạo gồm: Mỹ thuật ứng dụng (Thủ công mỹ nghệ, sản xuất hàng may tre đan truyền thống...).	Tối thiểu là 100 tỷ đồng (không bao gồm giá trị về đất đai)	100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết	Các nước thuộc nhóm G7 và G20 hoặc Asean-4 (vốn, công nghệ thiết bị tiên tiến và chương trình đào tạo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai (Số 207, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, ĐT:0251.3842 708)	Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và tầm nhìn đến

STT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô/Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư	Hình thức đầu tư	Mong muốn hợp tác với các đối tác nước ngoài	Địa chỉ liên hệ	Giải trình lý do đề xuất dự án
		nghiep		Khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống (từ nông sản)					năm 2050
5	Dự án thành lập trường cao đẳng hoặc trường trung cấp	Đào tạo nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trình độ trung cấp và cao đẳng, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng cho doanh nghiệp	Huyện Long Thành	- Phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở nghề nghiệp. - Diện tích đất sử dụng tối thiểu 40.000 m². - Quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp tối thiểu 500 người/năm. - Nhóm nghề đào tạo gồm liên quan đến dịch vụ, kỹ thuật ngành hàng không, phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.	Tối thiểu là 100 tỷ đồng (không bao gồm giá trị về đất đai)	100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết	Các nước thuộc nhóm sử dụng tiêu chuẩn ICAO và Cục Hàng không Việt Nam (công nghệ thiết bị tiên tiến và chương trình đào tạo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai (Số 207, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, ĐT: 0251.3842 708)	Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thu đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành



Phụ lục VII

SƠ LƯỢC ĐÀO TẠO NHÂN LỰC PHỤC VỤ CẢNG HOÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn 2024-2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Giai đoạn 2027-2030	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú
	Học sinh, sinh viên, người lao động học nghề	Người	1.600	0	800	800	3.200	800	800	800	800	
1	Học sinh, người lao động học trình độ Cao đẳng (Khóa học 3 năm)	Người	200	0	100	100	400	100	100	100	100	- Giai đoạn 2024-2027 thực hiện chính sách lồng ghép. - Giai đoạn 2028-2030 thực hiện chính sách đặt hàng
2	Học sinh, người lao động học trình độ trung cấp (Khóa học 2 năm)	Người	400	0	200	200	800	200	200	200	200	- Giai đoạn từ 2024-2030 thực hiện chính sách lồng ghép.
3	Học sinh, người lao động học trình độ sơ cấp (Khóa học 3 tháng)	Người	1.000	0	500	500	2.000	500	500	500	500	- Giai đoạn từ 2024-2030 thực hiện chính sách lồng ghép.



Phụ lục VIII
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
ĐIỀU LỆ SỐ 366 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của UBND tỉnh)

[illegible]

STT	Nội dung đề án	Đơn vị tính	Tổng kinh phí thực hiện Đề án	Kinh phí dự kiến thực hiện hiện 2024 - 2026	Kinh phí dự kiến thực hiện hiện 2027 -2030	Chia ra từng năm						Ghi chú	
						2024	2025	2026	2027	2028	2029		2030
	doanh nghiệp (XHII)												
3.1	Chi phí đào tạo các mô đun chuyên hàng không và cấp chứng chỉ năng định theo quy định của Cục HKVN (Bình quân 26 triệu đồng/người/nghe)	Người	400	0	400	0	0	0	100	100	100	100	
		Triệu đồng	10.400	0	10.400	0	0	0	2.600	2.600	2.600	2.600	
	Tổng cộng: NSNN + Doanh nghiệp	Triệu đồng	121.100	24.400	96.700	0	12.100	12.300	24.150	24.200	24.150	24.200	